

Cảm Ứng Thiên Vượng Biên

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 76)

(Chánh văn 123) - tiếp theo: Kỳ hữu tăng hành ác sự, hậu tự cải hối, chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, cứu cứu tất hoạch cát khánh. Sở vi chuyển họa vi phước dã.

Nghĩa là: Nếu kẻ đã từng làm chuyện ác, về sau sửa đổi, hối hận, chẳng làm các điều ác, vâng làm các điều lành, lâu ngày chầy tháng, ắt được cát khánh, đó gọi là chuyển họa thành phước vậy.

Đời Tống, Dương Trọng Hòa vốn giữ chức Thôi Tư ở Hứa Châu, trong niên hiệu Thiên Thánh¹ bị sai tới Thái Châu để xét duyệt các vụ án. Do phán quyết oan uổng, ông bị Bắc Cực (tức là Tử Vi Đại Đế) tấu trình [Thượng Đế], sắp bị [thiên đình] phạt nặng. Trọng Hòa hối hận, sợ hãi, lập tức bỏ chức quan xử án, thề tu một trăm điều thiện để chuộc lỗi. Mỗi lần gặp tăng đạo qua lại, người nghèo cùng thiếu thốn, góa bụa, mồ côi, trơ trọi, tang ma hoặc bệnh tật ngặt nghèo, ông không gì chẳng giúp đỡ, châu cấp. Chẳng đầy mấy năm, gia sản trống rỗng. Sớm chiều ông chỉ thờ phụng, dâng hương, thắp đèn cho Chân Vũ Chân Quân. Rốt cuộc, do ông dũng mãnh sửa lỗi, được Chân Quân thương xót, hóa thành đạo nhân, trao cho mười hai cây xăm thiêng của Chân Quân để giúp cho ông tu đạo. Kế đó, ông được Đông Nhạc thân nhận,

¹ Thiên Thánh là niên hiệu của Tống Nhân Tông (Triệu Trinh) từ năm 1023 tới năm 1032.

trọng dụng, bổ làm người ghi chép, trông coi sổ sách ở Ma Khê. Triều đình truy phong ông là Ngô Bồn Chân Nhân.

Đời Minh, Mạo Khởi Tông nói:

- [Trong phần chú giải kinh Dịch về] sáu hào của quẻ Càn, sau cùng là nói cát tường, trước hết là nói “*vô cữu*” (tức là không phạm lỗi). Có hối hận, có thể hối thì sẽ có thể bù đắp lỗi, sẽ là tốt lành. Lớn lao thay ý nghĩa của chữ Hối.

Đời Minh, ông Trần Lương Mô lại nói:

- Nghèo, giàu, sang, hèn, thọ, yếu của con người cho đến một hóp uống, một miếng ăn, mỗi hành vi, đều có vận số nhất định, chẳng thể trái nghịch được. Nhưng điều then chốt để chuyển dời họa, phước lại ở nơi con người, mạng số chẳng thể hạn cuộc được. Bởi lẽ, số mạng đã định là mạng trời, cảm ứng là lòng trời. Trời lấy “*sanh thành muôn vật*” làm tâm, tột bậc chân thành, không hư vọng. Nếu ai có một niệm “giúp người, lợi vật” xuất phát từ đáy lòng, thoát đầu chẳng phải là do vì hữu vi mà làm, tuy là một chuyện nhất thời, nhưng do lòng tinh thành tột bậc, sẽ có thể cảm cách lòng trời, như tiếng vang ứng theo [âm thanh]. Đấy lại là lẽ tất nhiên. “Số” là số trời. Lòng trời đã cảm cách, số (nghĩa là: vận số) cũng sẽ chuyển theo, làm sao có thể hạn cuộc cho được! Ví như pháp chế trừng phạt hay ban thưởng của nước nhà, nhất định là chẳng thay đổi. Nếu bây tôi thật sự có thể dùng lòng trung thành khiến cho tâm vua cảm động, ắt là tuy đã bị biếm trích mà vua có thể gọi trở về, sắp bị hành hình mà được ân xá. Trong khoảnh khắc, mừng, giận khác hẳn, làm sao chẳng thể thay đổi cho được? Do vậy biết thiên lý và vận số ảnh hưởng lẫn nhau xưa nay chính là chuyện âm đức cảm ứng rất rõ rệt, chẳng hư dối vậy!

(Nhạc)

(Chánh văn 124) Cố cát nhân ngữ thiện, thị thiện, hành thiện, nhất nhật hữu tam thiện, tam niên thiên tất giáng chi phước. Hung nhân ngữ ác, thị ác, hành ác, nhất nhật hữu tam ác, tam niên thiên tất giáng chi họa, hồ bất miễn nhi hành chi?

(正文)故吉人語善。視善。行善。一日有三善。三年天必降之福。凶人語惡。視惡。行惡。一日有三惡。三年天必降之禍。胡不勉而行之。

(Tạm dịch: Do vậy, người cát tường nói lời lành, xem điều lành, làm điều lành, mỗi ngày có ba điều lành thì ba năm trời ắt ban phước cho. Còn kẻ ác nói lời ác, xem điều ác, làm điều ác, mỗi ngày có ba điều ác, ba năm trời ắt sẽ giáng họa. Sao không cố gắng thi hành vậy thay?)

Đoạn này tổng kết toàn bộ thiên sách, chân thật dạy mọi người con đường “thuận theo điều thiện, trừ khử điều ác”. Chữ Cố (故) nhằm liên kết với hết thảy những câu văn trước đó.

“Cát nhân” (吉人) là người do làm lành mà có thể được phước.

“Hung nhân” (凶人) là kẻ do làm ác mà có thể mắc họa. Các điều ác, các điều thiện, chẳng thể kể trọn hết; nói tổng quát, sẽ là ba loại “ngữ, thị, hạnh” (nghĩa là lời nói, cách nhìn, việc làm). Đây chính là chỗ thiết thực để đổ công dốc sức.

1) “Ngữ thiện” (語善) là như lời phi lễ chớ nói, thích nói điều tốt lành của người khác, khơi gợi thiện tâm của người ta.

2) “*Thị thiện*” (視善) là như phi lễ chớ nhìn, thích thấy người lành, thích xem thiện thư, luôn thấy lỗi ác của chính mình, chẳng thấy người khác sai trái.

3) “*Hạnh thiện*” (行善) là như chuyện phi lễ chớ làm, chuyện phi pháp chớ dính dáng, dũng mãnh làm lành, luôn tạo thuận lợi [cho người khác], làm đủ mọi thứ âm công, xướng suất, hướng dẫn một phương, cho đến thấu đạt bốn phương, khiến cho ai nấy đều được cảm hóa mà có cùng chí hướng.

Thiện nhân và những người giống như họ đều là [ngũ thiện, thị thiện, hạnh thiện] như thế; kẻ làm ác thì ngược lại (tức là ngũ ác, thị ác, hạnh ác).

“*Ba năm*” là một ngàn ngày. Đây là phương pháp từ thời Đường Ngu (tức là thời Nghiêu, Thuấn) dùng để khảo hạch thành tích, là kỳ hạn để viên mãn. [Với thời hạn đó], thiện sẽ tích tập, mà ác cũng sẽ chứa đầy. Lòng người hết sức linh động, biến hóa bất thường. Nếu suốt ba năm mà cái tâm không thay đổi, tức là thiện và ác cũng đã thuần.

Nêu ra chữ “*Thiên*”, đây chính là vị đại chủ tể hưởng thiện phạt ác, ban phước, giáng họa, là chỗ quy kết trọng yếu của toàn thể thiên sách này, nhưng [ở đây phải hiểu] “*Thiên*” (天) chính là cái tâm của ta.

Mạnh Tử nói: “*Tồn kỳ tâm, dưỡng kỳ tánh, sở dĩ sự thiên dã*” (nghĩa là Giữ tấm lòng này, dưỡng tánh này; đó chính là thờ phụng trời).

Hai chữ “*Tất*” (必) không nhất định là nói trời xanh thăm thăm, không tiếng động, không mùi vị ắt sẽ làm như thế, mà là nói cái tâm ta đã phát khởi ngũ, thị, hạnh trong suốt ba năm

[thì sẽ sanh ra tác dụng ấy]. Do vậy nói “*không gì chẳng cầu từ chính mình*” chính là nói về lý này.

Bậc chí nhân vui với đạo, vốn chẳng phải là cầu phước. Do cầu phước mà làm lành, cái tâm đã dính dáng lẽ riêng tư. Vì thế, chỉ nên trọn hết sức mình, vâng thuận theo trời, chớ nên có một mảy tâm niệm mong mỏi, đón chờ. [Bởi lẽ, họa hay phước] chỉ là do cái tâm tự cảm vời, mà đạo trời khéo đáp đền. Lý họa phước vốn mệnh mông, tràn đầy trời đất, chẳng sai sót mảy may.

Người đời nếu coi chuyện “làm lành, trừ ác” là chuyện thuộc về bốn phận của chính mình, cố nhiên là thuộc về bậc thượng thượng; nhưng trên cõi đời, đại đa số là kẻ bình phàm, làm sao có thể trọn hết đều là bậc thượng căn cho được? Vì thế, do sợ tai họa, do cầu phước mà trừ bỏ điều ác, làm lành, thì cũng [ứng hợp] với lòng mong mỏi của đức Thái Thượng, chỉ sợ con người chẳng cầu phước!

Nói “*cầu chi hữu đạo, đắc chi hữu mạng*” (nghĩa là có phương cách để cầu, nhưng đạt được hay không là do vận mạng) tức là cầu phước thì cũng có ích cho việc được phước. Cầu như thế, cố nhiên chẳng gây hại cho điều đang cầu mong.

“*Giáng phước*” là như bản thân được hưởng phước lộc, con cháu thiện lương, vinh hiển, thịnh vượng, tăng thêm tuổi thọ, gia đạo hưng thịnh, vạn sự thuận hòa. Thậm chí làm thánh, làm hiền, thành tiên, thành Phật, triệt ngộ tự tánh, chứng thẳng vào Vô Sanh, độ người, độ vật, tạo thành chuẩn tắc tối cao cho muôn đời.

“*Giáng họa*” (降禍) là như đích thân gặp phải những tai họa rõ rệt, con cháu nham hiểm, ác độc, thường bị dôn vào cảnh bại vong, tuổi thọ ngắn ngủi, gia đạo chìm đắm, mọi sự đều bị trở ngại, thậm chí chết rồi sẽ vào địa ngục Vô Gián,

luân hồi trong dị loại, vĩnh viễn chịu tội, điều ác lan sang đời sau, muôn năm bị thóa mạ. Than ôi! Do vậy mà luận định, đạo họa phước to lớn thay, đúng là chẳng thể nghĩ bàn được.

Câu cuối cùng nêu ra hai chữ “*miễn hành*” (勉行) chỉ nhằm nói đến ý “*chúng thiện phụng hành*” (nghĩa là vâng làm các điều thiện) trong phần trước; đó là điểm then chốt chung của toàn bộ Cảm Ứng Thiên. Chữ Miễn (勉) chính là bí quyết trọng yếu nhất để “*hướng thiện, sửa lỗi*”, há chẳng phải là từ ngữ trách móc, cảm thán ư? “*Hành*” (行) là bản thân nỗ lực thực hiện. “*Miễn hành*” là gắng hết sức nỗ lực thực hiện, thà chết chẳng lùi! Kinh Thư chép: “*Phi tri chi nan, duy hành chi nan*” (nghĩa là: Biết chẳng phải là khó, chỉ có hành là khó).

Ngạn ngữ có câu: “*Thuyết đắc nhất xích, bất như hành đắc nhất thốn*” (nghĩa là: Nói cả thước, chẳng bằng làm được một tấc). Nếu biết mà chẳng hành, chắc chắn chẳng có thọ dụng gì! Đã chẳng được thọ dụng, chẳng tránh khỏi hướng vào biển sanh tử, tự làm tự chịu. Người đời mong cầu một sanh lộ, cần phải bỏ ra tử công (死功, nghĩa là công phu đầu chết không lùi bước).

Châu Tử nói: “*Khi khí Dương phát khởi; vàng, đá cũng bị xuyên qua*”. Tinh thần đạt đến khắp mọi nơi, có chuyện gì mà chẳng thành! Ai có thể như thế thì công hạnh sẽ viên mãn, thành chân (nghĩa là thành tiên), chứng thánh, há lẽ nào chẳng phải là chuyện tất yếu ư?

Chẳng có điều thiện, sẽ không có phước; chẳng có điều ác, sẽ không có họa. Đây là lẽ thường hằng trong đạo trời, nhưng báo ứng thiện ác có khi rơi vào bản thân người ấy, có khi rơi vào con cháu. Có kẻ là người ác trong đời hiện tại, nhưng do phước trong đời trước chín muồi, đáng phải chịu

họa mà chuyển thành hưởng phước. Có người là thiện nhân trong đời hiện tại, do tội trong đời trước chín muồi, đáng hưởng phước mà chuyển thành chịu họa. Đợi cho tới khi đã hưởng phước hay chịu họa trong đời trước xong xuôi, thiện báo hay ác báo trong đời này mới sẽ mỗi mỗi đều tiếp nhận. Chuyện này chẳng qua là sớm hay muộn, trước hay sau đó thôi! Chẳng phải là báo ứng thiện ác bị mất đi. Vì thế nói: *“Pháp luật dương gian nhanh chóng, có thể trốn thoát. Pháp luật cõi âm chậm chạp, nhưng chẳng bỏ sót!”* Lưới dương gian thưa dễ lọt, lưới cõi âm kín kẽ, khó trốn.

Người thời nay ngẫu nhiên làm một điều thiện, bèn mong được báo ứng; hễ hơi có điều gì chẳng vừa ý, liền bảo: *“Đạo trời khó biết”*. Nào có biết người không bị đói, chẳng bị rét, không tai, không họa, kẻ sĩ được đọc sách, nông dân được cày cấy, thợ thuyền được làm lưng, lái buôn được buôn bán, luôn toét miệng cười, hằng ngày ít phải chau mày, há chẳng phải là cái phước bình an đây ư? Nếu không, nguyện vọng trong cõi đời không ngăn mé, thế giới khuyết hãm, há ai nấy đều có thể phú quý, thuận lợi, hiển đạt ư?

Người đời chỉ nên tôn kính, tin tưởng Cảm Ứng Thiên, vâng làm theo từng chuyện, tự nhiên sẽ là phước lộc vô lượng, con cháu vinh hiển, hưng thịnh. Hành suốt một năm, muôn tội tiêu diệt. Hành suốt bốn năm, trăm phước đều nhóm họp. Hành suốt bảy năm, con cháu đỗ đạt. Hành cả mười năm, thọ mạng kéo dài. Hành mười lăm năm, vạn sự như ý. Hành hai mươi hoặc ba mươi năm, được ghi tên vào sổ tiên. Hành năm mươi năm, thiên thần cung kính, được xếp vào ngôi vị nơi thượng giới. Đây là lời chân thật chẳng dối gạt của đức Thái Thượng, sợ người đời chẳng thể thật sự thực hiện đó thôi!

Đại khái, bậc đốc chí nơi đại đạo, khi mới phát nguyện, liền chú trọng tự độ và độ người. Để tự độ và độ người khác,

trước hết là phải phước huệ song tu. Tu huệ, ắt phải kiến tánh minh tông. Tu phước, ắt phải [chú trọng] nơi ngũ thường, bách hạnh. Hai thứ [phước và huệ] bổ trợ nhau, Thượng Đế ắt hạ chiếu thư cỡi trời đối đãi, chư Phật nhất định dùng Tịnh Độ để nhiếp thọ. Không chỉ là siêu sanh thượng giới, mà thật ra, còn là mau chóng chứng Vô Sanh, bất sanh, bất diệt, sau đây mới có thể nhập thể độ sanh.

Liễu ngộ đại sự nhân duyên này, nếu khẳng khẳng mong cầu trường sanh, tu tánh mạng, đó chính là “chẳng tu tam-muội”; khi báo hết, sẽ trở lại, liền sanh vào Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên, thọ tới tám vạn bốn ngàn đại kiếp. Rót cuộc, lại vào trong các nẻo [của lục đạo], chẳng thể xuất thế, nhưng ở trong các đường ấy, đều là do chẳng liễu ngộ diệu minh chân tâm, những thứ hư vọng đã tích tập sẽ phát sanh, bèn hư vọng có tam giới, lầm lạc chìm đắm nơi bảy đường trong ấy! Do vọng nghiệp chiêu cảm, dẫn khởi tùy theo từng loài [mà sanh vào trong các đường]. Chỉ có triệt ngộ Bồ Đề thì các vọng duyên ấy vốn là vô sở hữu, hạnh lực Phổ Môn lại đủ để duy trì. Do vậy, người có thể liễu ngộ đại sự nhân duyên ắt sẽ nương về chư vị Phước Huệ Lương Túc Tôn vậy!

Trong Bàn Sơn Ngũ Lục² của Thê Vân Chân Nhân Vương Chí [Cẩn] có chép:

“Nếu hỏi: “Làm thế nào để thoát khỏi tội phước nhân quả?” Thầy (Vương đạo sĩ) đáp: “Tội phước nhân quả là cái vỏ của âm dương. Nếu ông thoát khỏi cái vỏ âm dương, sẽ không có tội phước nhân quả. Cái vỏ âm dương là như thế

² Bàn Sơn Ngũ Lục là tác phẩm do đệ tử của đạo sĩ Vương Chí Cẩn biên soạn vào cuối đời Kim, đầu đời Nguyên. Vương Chí Cẩn là đạo sĩ của Toàn Chân Giáo, đạo hiệu là Thê Vân Tử. Sách này ghi chép những lời dạy của Vương đạo sĩ về cách tu luyện trong Đạo Giáo dựa trên những luận giải về Thanh Tịnh Kinh. Do ông Vương tham khảo bộ Thiên Tông Tâm Tánh Luận, nên trong tác phẩm này có rất nhiều yếu tố Thiên.

nào? Phàm là trong tâm có một mảy ý niệm tư dục tự lợi, sẽ thuộc vào cái vô âm. Hễ có một mảy niệm thích làm thiện sự, sẽ thuộc vào cái vô dương. Nơi âm bèn có ác báo; nơi dương thì có thiện báo. Nếu có thể luyện sao cho tâm thể như hư không, chẳng thiện, chẳng ác, chẳng có mảy may vướng mắc, tự làm chủ được, ắt họa phước sẽ chẳng thể dính mắc người ấy, nhân quả chẳng thể ràng buộc người ấy được. Đó là bậc chân nhân thoát khỏi cái vô âm dương”.

Đời Tống, ông Châu Hối Am nỗ lực thực hiện quy củ rất nghiêm, tạo thành sự bất tiện cho kẻ hậu học, nào có biết trong khi chưa thấu hiểu rõ ràng Lý Học, khi mô phỏng, học tập tâm tánh [theo khuôn khổ của thánh hiền Nho gia] trong cõi đời mà nếu bỏ sót, chán ghét điểm then chốt trọng yếu này, [Lý Học] sẽ bị ảm mất ngay trong thuở đó. Nếu không do ông Châu một phen chống đỡ, duy trì, ắt Lý Học đã bị băng hoại, biến mất từ lâu rồi.

Thuở ấy, Đạo học bị cấm đoán, bị quy kết là ngụy học, bị chỉ trích là tà khí (mang hơi hướng tà vạy). Trong những kẻ gây chuyện ồn ào, có gã hề Hàn Thác Trụ, có Lâm Lật Chi đánh phá những kẻ có ý kiến khác mình, có Vương Hoài, Trần Cổ báo thù oán xưa, khiến cho sáu kinh của Khổng Mạnh trở thành thứ bị cấm ngặt trong cõi đời, thuyết “*chánh tâm, thành ý*” bị những người ở địa vị cao chán ghét, chẳng muốn nghe. Những kẻ sĩ tuân theo quy củ đều nín hơi, lặng câm, còn bọn học trò xu thời phụ thế thì mạo danh thầy của bọn họ [làm ra vẻ mình là kẻ ưu thời mẫn thế]. Chỉ riêng mình Châu Hy gánh vác đạo thống, chẳng lo sầu, chẳng run sợ, cứ dâng biểu [lên hoàng thượng] phơi bày mọi lẽ chẳng sót, tiến cử, tiếp dẫn [bậc hiền tài] không bỏ lỡ ngày nào.

Trong những tờ biểu tâu trình lên vua, ông đã khoét tủy, rỗng lòng [phơi bày nhiệt tâm thành ý], [đề nghị] các biện

pháp như lập kho chứa thóc tại các châu huyện để phòng ngừa năm mất mùa, cứu người bị hỏa hoạn, cứu vớt người bị chết đuối. Ứng xử tiến thoái, chẳng cần bước nào! Ông bị kẻ khác sàm báng, đối với trăm nỗi vui đập vẫn ung dung, tích cực dạy dỗ kẻ hậu học, cho nên có nhiều kẻ hiền tài đua nhau xuất hiện. Ông nghiêm cẩn kèm giữ chính mình, chẳng hề vi phạm Tứ Vật³ [của Nhan Hối]. Do vậy, cái học Trâu Lỗ Liêm Lạc⁴ như mặt trời giữa trưa chính là hiệu quả do Châu Tử đã dốc sức thực hiện vậy!

Đời Tống, Phạm Nghiễm là người xứ Nhân Hòa, tuổi tráng niên thi đỗ Tiến Sĩ, làm quan tại các quận, huyện rồi đạt đến chức khanh tá (卿佐, tức là chấp chánh đại thần), làm quan suốt hai mươi mấy năm. Mỗi ngày, ông ắt suy nghĩ đạo “*trung với vua, tạo ân trạch cho dân*”. Thấy, nghe, nói năng, hành động, không dám cầu thả mảy may. Tuy ở trong nhà tối, phòng kín, luôn luôn giữ mình dè dặt, kính sợ, cảnh tỉnh. Đến

³ Tứ Vật (四勿) là “*bốn điều đừng nên*”, trích từ thiên Nhan Uyên trong sách Luận Ngữ. Sách chép: “*Tử viết: ‘Khắc kỷ phục lễ vi nhân, nhất nhật khắc kỷ phục lễ, thiên hạ quy nhân yên, vi nhân do kỷ, nhi do nhân hồ tai?’ Nhan Uyên viết: ‘Thỉnh vấn kỳ mục’. Tử viết: ‘Phi lễ vật thị, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn, phi lễ vật động’*” (có nghĩa là Khổng Tử nói: “Khắc chế sự ham muốn của chính mình, khôi phục lễ nghĩa, đó là nội dung của nhân. Ngày nào mọi người đều khắc chế tư dục, tuân thủ lễ nghĩa, [ngày ấy] khắp thiên hạ đều là người có lòng nhân. Thực hiện lòng nhân phải từ chính mình, chứ [chờ đợi] người khác thực hiện lòng nhân thì làm sao được?” Nhan Uyên thưa: “Xin thầy dạy cho biết các điều mục [để thực hiện lòng nhân]”. Khổng Tử bảo: “Việc phi lễ chớ nhìn, điều phi lễ chớ nghe, chuyện phi lễ chớ nói, hành vi phi lễ chớ làm”).

⁴ Trâu là quê hương của Mạnh Tử, nước Lỗ là quê hương của Khổng Tử, Liêm là nói đến Châu Đôn Di vì ông sống tại Liêm Khê thuộc Đạo Châu, Lạc là nói đến anh em Trình Di, Trình Hạo vì họ sống ở Lạc Dương. “*Trâu Khê Liêm Lạc*” là nói đến Tống Nho (Trâu Lỗ là học thuyết Khổng Mạnh, còn Liêm Lạc là nói về Lý Học).

khi con ông trưởng thành, ông liền từ quan, quy ẩn, áo vải, com rau, chẳng dính dáng đến duyên trong cõi đời, thanh tâm nhập đạo. Hằng ngày, niệm trì các kinh Pháp Hoa, Kim Cang; hễ rảnh rỗi thì Thiền Định, quán tưởng. Hết thầy Thế Đế, chẳng có may mắn [dính mắc]. Đạo đức và tánh mạng cũng đều quy về tự nhiên. Trong niên hiệu Đại Quán [thời Tống Huy Tông], ông đã chín mươi mấy tuổi, bỗng nhiên liễu ngộ, dặn dò người hầu:

- Con người sống trong cõi đời, giống như một vở tuồng. Khi trống, phèng la vang rền, kếp, đào, hề, kếp râu⁵... ai nấy

⁵ Nguyên văn “*sanh, đán, sừ, mạt*” (生旦丑末) là thuật ngữ dùng để phân loại các diễn viên tuồng:

1. Sanh (生) là vai diễn viên nam (kếp), thường vẽ mặt thanh tú, trắng trẻo, không văn vện, chia thành tiểu sanh (là các vai nam trẻ tuổi, lão sanh (là các vai nam già), vũ sanh (là vai võ tướng đẹp trai như Tiết Nhân Quý, Tiết Đình San, La Thông v.v...), oa oa sanh (là kếp nhí, tức các vai bé trai)...

2. Đán (旦) là đào, chia thành chánh đán (thanh y) tức các vai đào chánh, hoặc đào thương, giữ các vai trò đoan trang, trang trọng, tiết liệt, chủ yếu là đòi hỏi giọng hát, không cần vũ đạo nhiều, hoa đán (là đào mùi hoặc đào lẳng, tùy theo vở tuồng), vũ đán (là nữ tướng), lão đán (là đào mù), thái đán (đào độc, chuyên đóng các vai gian trá, hung ác, ty tiện, hoặc những vai nữ tỳ hay bình dân tình nghịch, có tánh cách chọc cười, ăn nói sắc sảo, hoạt kê).

3. Tịnh (còn gọi là hoa kiểng) là các vai vẽ mặt văn vện, thường là nam; đa số là vai vũ tướng, rậm râu như Hạng Vũ, Trương Phi v.v...

4. Sừ (丑) là các vai hề.

5. Mạt (末) là những vai nam đeo râu dài, nhưng không vẽ mặt văn vện, thường đóng vai quan văn, ẩn sĩ, đạo sĩ...

đều phô bày tài nghệ cho đến khi đuốc rụi, đèn tàn, thành ra hứng thú nổi gì? Như ta đến thế gian, chín mươi năm như huyền, như hóa, như sương, như chớp, may mà ngộ được điều ấy. Điều ấy chẳng có bờ mé, cũng chẳng vuông, tròn, lớn, nhỏ, cũng chẳng phải là đỏ, trắng, xanh, vàng, cũng chẳng phải là dài, ngắn, trên, dưới, chẳng sâu, chẳng hỷ, không đúng, không sai, chẳng thiện, chẳng ác. Đó gọi là “*chẳng có một vật mà muôn hình tượng thấy đều được bao gồm*”. Điều này là chân thật nhất, cao tột nhất, là diệu đế chẳng đến chẳng đi, chỉ tại do lòng người chí thành, tinh tấn, tâm tâm tiếp nối, niệm niệm chẳng đoạn. Tam thế chư Phật đều từ lý này mà xuất hiện. Đó gọi là chân ngữ, thật ngữ, như ngữ, phi cuồng ngữ (nghĩa là lời lẽ chẳng dối gạt), phi dị ngữ (nghĩa là lời nói chẳng khác lạ). Các người ai nấy hãy nên gắng hành.

Nói xong, ông ngồi yên, chấp tay mà hóa. Nhất thời, mùi hương lạ đầy nhà, mây lành phủ khắp không trung, các thứ quang minh chiếu rọi thế giới mấy ngày chẳng an. Muôn mắt đều cùng nhìn vào, ngưỡng mộ.

Những điều vừa nêu trên đây chính là đường lối để gắng sức thực hiện tam giáo từ hạ học cho tới thượng đạt, đều quy về “*cùng lý, tận tánh, là chỗ cao tột nhất của bản tánh*”. Tôi sao chép vào đây để mong làm khuôn phép tột bậc cho các hành giả trong tam giáo, người có chí hãy nên nghĩ tưởng!

Trương Cung Thần nói:

- Hết thấy các hành động, không gì là chẳng bắt đầu từ nhỏ cho đến lớn. Vì thế, phàm thuộc loài có huyết khí đều có thể chứng thẳng vào Vô Thượng Bồ Đề. Nhưng Vô Thượng Bồ Đề chỉ ở chỗ căn trọng đối với những ý niệm nhỏ nhất vừa nảy sanh, thận trọng ngay khi chỉ ở một mình, mở rộng ra cho

đến trọn hết mới thôi. Ông Viên [Liễu Phàm] chẳng nói rồi đây sao? Những thứ [trót gây tạo] trước kia, ví như ngày hôm qua đã chết. Những thứ từ nay trở đi, ví như sanh từ hôm nay, há nên tự đành lòng ruồng rẫy chính mình, để rồi phó mặc hết thảy họa phước cho mạng trời, chần chờ, cầu thả cho xong một đời này vậy thay?

Tôi đã gởi lòng nơi cửa Thích, đối với phần cuối của thiên sách này, chẳng e ngại đôi ba lượt múa lưỡi, mong sao những người đã có thiện căn sẽ đều nhờ vào đây mà tự mở rộng [đức hạnh của chính mình].

Thiên hạ lớn tốt cùng, muôn đời xa tốt cùng. Dầu dùng vạn tay, vạn mắt để cứu tế cõi đời này, vẫn chẳng thể đủ. Vì thế, chuyện cấp bách nhất chỉ là dạy dỗ người khác, há bắt buộc phải đều là thánh hiền rồi mới có thể dạy dỗ người khác ư? Nếu ai có thể thật sự nghe điều thiện mà hoan hỷ, thấy điều thiện bèn vui lòng, lúc nào cũng nói lời thiện, bàn bạc việc thiện, nói đến thiện báo, phân phát thiện thư, tức là đã giáo hóa khá nhiều. Còn [trong quá trình giáo hóa ấy], sẽ chuyển đổi linh hoạt, khéo léo, ứng dụng những mẹo vặt hay ho, sống động, đều là càng ngày càng tinh tấn, càng tinh vi hơn, đạt đến tốt bậc biến hóa, khế hợp, mà chính mình chẳng tự biết. Dạy kẻ vụng về, tầm thường, lại chẳng bằng dạy bậc hào kiệt. Dạy được một người, sẽ xoay chuyển càn khôn, tiếp nối người trước, lưu truyền cho người sau, khiến cho người ấy lại dạy bảo người khác, ắt sẽ là dạy [một người] mà thành dạy trọn khắp.

Bậc thánh hiền thuở trước, truyền lại kinh thư cho cõi đời, đều là vì một nhân duyên đại sự này. Nay thiên sách này, [chính là] lời huyền diệu độ đời của đức Thái Thượng, là mật đế (tức là chân lý bí mật) cứu độ chúng sanh của chư Phật, [đúng là] trước tác màu nhiệm nhân từ đời đời chẳng cùng

tận. Những ai tụng thiên sách này, hành theo, ấn loát, lưu truyền, cũng đều là do có một đại sự nhân duyên trong ấy. Giác ngộ cõi đời, yên dân, bồi đắp nguyên khí, tạo phước, khiến cho mọi người cùng làm lành, trời đất trong lành, yên ổn. Tâm lượng ước kiếp thường tròn đầy, quả thật chẳng thể nghĩ bàn được!

Cảm Ứng Thiên Vựng Biên Trọn Bộ

Thay lời kết & Hồi Hướng

Có lẽ không có bộ thiện thư nào được chú giải, truyền bá rộng rãi bằng Cảm Ứng Thiên. Trong các tác phẩm chú giải Cảm Ứng Thiên, tổ Ấn Quang đặc biệt tán thán và ấn hành Cảm Ứng Thiên Vựng Biên với một số lượng khá lớn. Mỗi khi dạy người khác về nhân quả, Ngài luôn biếu tặng sách này và An Sĩ Toàn Thư.

Tuy thế, mặt nhân vẫn không quan tâm lắm, cho đến khi có cơ duyên lui tới Tịnh Tông Học Hội Dallas, mặt nhân rất ngạc nhiên khi thấy trong các sách vở được cơ quan Hoa Tạng và Phật Đà Giáo Dục ấn hành thường xuyên có Cảm Ứng Thiên Vựng Biên và Cảm Ứng Thiên Đồ Thuyết. Tiếc rằng khi ấy, do thiếu tài liệu tham khảo, đối với những lời chú giải của các bậc túc nho do quá cô đọng, quá nhiều điển tích, dấu có chú tâm đọc, mặt nhân vẫn không hiểu rõ cho lắm. Khi xem đến quyển Cảm Ứng Thiên Vựng Biên Bạch Thoại Tiết Bản thì thấy đối với mỗi điều, sách chỉ trích yếu vài đoạn, không đủ giúp cho một kẻ học trộm, chữ nghĩa nhấp nhem như mặt nhân hiểu được phần nào các lời chú giải.

Đến nay, như một duyên lành, trước là pháp sư Định Hoảng giảng đoạn mở đầu, sau là ông Hoàng Bách Lâm giảng

trọn bộ Cảm Ứng Thiên Vựng Biên; những điển cố, những thành ngữ khó tìm, khó tra cứu đều được ông Hoàng giảng **giải** rất tường tận; do đó, những phần phải tự tra cứu đã giảm bớt rất nhiều. Càng đọc, mặt nhân càng hiểu phần nào lý do vì sao các vị tổ sư như Liên Trì, Ấn Quang đều đề xướng Cảm Ứng Thiên, Công Quả Cách, và Phật môn Trung Hoa coi trọng Cảm Ứng Thiên đến thế.

Đến nay, thảo bản tiếng Việt đã hoàn thành, có người đọc những phần dịch đã chê “toàn là chuyện thần tiên hoang đường, toàn là tín ngưỡng Đạo Giáo, phí công dịch để làm gì”, nhưng chúng tôi dốc lòng tin tưởng lời Tổ đã dạy: “*Hết thấy do tâm tạo*”. Nếu chúng ta lãnh hội bằng cái tâm học Phật, sẽ thấy đâu là pháp thế gian, vẫn là Phật pháp. Các vị thần, thánh, tiên, quỷ v.v... như sách này đã nói biết đâu đều là hóa thân của Phật, Bồ Tát, chư vị thánh hiền, nhằm ứng hợp với tâm tư tình cảm của người thuở ấy mà hiện thân dưới các hình tướng quen thuộc trong tâm khảm của đại chúng để dẫn dắt họ về nẻo giác. Hơn nữa, bàng bạc trong tác phẩm này, tư tưởng Phật giáo vẫn là chủ đạo. Có những điều thoát nhìn thuần là Đạo Giáo, nhưng trong lời chú giải, đã được diễn giải theo cách nhìn duyên khởi của Phật giáo.

Chúng tôi tin rằng, ngoại trừ những bậc thượng căn đại trí, đâu chẳng chú trọng nhân quả mà vẫn bắt mọi nhân quả, chứ hàng phàm phu lè tè sát đất như mặt nhân, nếu chẳng do sợ quả báo, sợ địa ngục, ắt sẽ khó thể chẳng phạm những lỗi sai trái, khó thể làm tròn nhân đạo để mong tấn tu trên đường Phật đạo được.

Chúng tôi trộm nghĩ, thường đọc Cảm Ứng Thiên, luôn giữ lòng dè dặt, kính sợ, cẩn thận nơi từng tâm niệm nhỏ nhất, phản tỉnh suy xét chính mình, chúng ta sẽ có thể thực hiện phần nào giáo huấn “*nhàn tà tồn thành, đôn luân tận phận, tín*

nguyên niệm Phật, vãng sanh Tịnh Độ” như tổ Ân Quang đã dạy.

Tuy đã có sẵn một số tài liệu, nhưng do tâm trí chậm chạp, tối tăm, cũng như do những bận rộn vụn vặt trong cuộc sống thường ngày và việc làm, chúng tôi khởi sự chuyển ngữ từ ngày 14 tháng Giêng năm 2017 nhưng mãi cho đến ngày mùng Chín tháng Ba năm 2018 mới tạm xong thảo bản. Xin trân trọng cảm tạ ân đức giảng giải của pháp sư Định Hoằng và cư sĩ Hoàng Bách Lâm, cơ quan phát hành kinh sách Hoa Tạng, các vị đạo hữu Đức Phong, Huệ Trang, Hồ Xuân Trường, Trịnh Văn Lộc đã góp ý sửa chữa, luôn khuyên nhủ, sách tấn trong suốt quá trình chuyển ngữ. Chỉ sợ tâm huyết đau đáu thương đời, vệ đạo của bao thế hệ tiền nhân, nay được chuyển ngữ sang tiếng Việt qua cái nhìn hạn hẹp, ngu ám và trình độ Hán Việt nháp nhem của mặt nhân đã bị sai lạc, biến tướng, tạo thành duyên chê cười, phỉ báng, gai mắt người đọc.

Nếu việc làm liêu lĩnh này có chút công đức hay phước đức nào, đều xin hồi hướng cho lịch đại tổ tiên, sư trưởng, phụ mẫu hiện thế, đa sanh phụ mẫu, các huynh đệ Đức Phong, Minh Tiến, Huệ Trang, Xuân Trường, Văn Lộc cùng các vị liên hữu và những ai tin tưởng nhân quả, tin kính Phật Di Đà, sẽ đều được nghiệp chương tiêu trừ, thân tâm Khang Thái, nhất tâm nhất ý phát nguyện vãng sanh, cùng nhau hội ngộ nơi đài sen của đấng Từ Phụ Di Đà.

Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa ngưỡng bạch

“Hoan nghênh ấn tống, công đức vô lượng”

Vâng ạ, toàn văn tác phẩm cảm ứng thiên vụng biên chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý!*

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: duongdenhanhphuc

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!